

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
(Trình tại kỳ họp lần thứ sáu, HĐND Tỉnh Khoá X)

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh tại Công văn số 263/HĐND-VP ngày 15/6/2023.

Ngày 29/6/2023, Ban Văn hoá - Xã hội đã thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 26/6/2023 của UBND Tỉnh¹. Ban Văn hoá - Xã hội có ý kiến như sau:

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật, phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND Tỉnh được quy định tại khoản 5 Điều 19 Luật Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015²; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy

¹ Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 26/6/2023 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

² "5. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội".

tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Trình tự đề nghị ban hành nghị quyết: Đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

- Hồ sơ trình, gồm:

+ Chủ trương của Thường trực HĐND Tỉnh tại Công văn số 168/HĐND-VHXXH ngày 04/5/2023³.

+ Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 26/6/2023 của UBND Tỉnh.

+ Dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

+ Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết tại Báo cáo số 974/BC-STP ngày 09/6/2023 và góp ý tại Công văn 1052/STP-XD&KTVBQPPL ngày 21/6/2023;

+ Tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết tại Báo cáo số 86/BC-STC ngày 24/5/2023 của Sở Tài chính;

+ Hình thức lấy ý kiến thành viên UBND Tỉnh bằng văn bản tại Công văn số 1960/VPUBND-KT ngày 20/6/2023 của Văn phòng UBND Tỉnh.

3. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính⁴, theo thẩm quyền, ngày 18/7/2018 HĐND Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 175/2018/NQ-HĐND quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính⁵, theo thẩm quyền, ngày 16/7/2019 HĐND Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 259/2019/NQ-HĐND quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập, gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 05/10/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (*Thông tư này thay thế*

³ Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 14/4/2023 của UBND Tỉnh về đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND Tỉnh quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

⁴ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

⁵ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

Thông tư số 117/2017/TT-BTC và Thông tư số 124/2018/TT-BTC). Theo đó, Thông tư số 62/2022/TT-BTC đã quy định thẩm quyền của HĐND Tỉnh xem xét, quyết định một số mức chi hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác quản lý cai nghiện và sau cai nghiện ma túy tại địa phương tại: Khoản 8⁶, điểm a khoản 11⁷, khoản 14 Điều 5⁸; khoản 2⁹, khoản 3 Điều 6¹⁰; khoản 3¹¹, khoản 4 Điều 7¹²; khoản 2 Điều 12¹³.

Vì vậy, nhằm triển khai thực hiện, cụ thể hóa một số chế độ hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính phù hợp với tình hình thực tế và khả năng ngân sách tại địa phương thì việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này¹⁴ là cần thiết, đúng thẩm quyền và có cơ sở pháp lý.

⁶ "8. Chi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động tối thiểu: Mức chi 100.000 đồng/người cai nghiện bắt buộc/năm. Trường hợp hỗ trợ mức cao hơn mức quy định tại khoản này, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, HĐND cấp tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể."

⁷ "a) Người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú được cấp tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe và 01 (một) bộ quần áo thường (nếu họ không có) theo quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; cụ thể: Tiền ăn: mức hỗ trợ 70.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 03 ngày; Tiền tàu xe: mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông; Cấp 01 (một) bộ quần áo mùa hè hoặc 01 (một) bộ quần áo mùa đông;

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ tối đa để cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện mua sắm và cấp quần áo cho đối tượng; hỗ trợ mức cao hơn mức tiền ăn và tiền tàu xe quy định tại điểm này."

⁸ "14. Trường hợp trên thực tế phát sinh các khoản chi đặc thù chưa được quy định tại các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước."

⁹ "2. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch UBND cấp xã: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét quyết định mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, tối đa không quá 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP."

¹⁰ "3. Chi hỗ trợ 01 lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP: Mức hỗ trợ tối thiểu bằng mức lương cơ sở hiện hành. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức lương cơ sở hiện hành."

¹¹ "3. Chi hỗ trợ tiền ăn, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định mức hỗ trợ cụ thể, ít nhất bằng 70% mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của địa phương."

¹² "4. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định: a) Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; b) Mức hỗ trợ chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện."

¹³ "2... Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện hết hiệu lực thi hành toàn bộ kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành."

¹⁴ Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Về thể thức, bố cục: Ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Nội dung dự thảo Nghị quyết thực hiện theo quy định mẫu số 42 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

b) Về nội dung: Ban VH-XH cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 1, 2 của Nghị quyết phù hợp Thông tư 62/2022/TT-BTC.

- Tại Điều 3: Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước được quy định tại Điều 3 Thông tư 62/2022/TT-BTC.

- Tại Điều 4: Ban VH-XH nhận thấy nội dung và mức hỗ trợ người cai nghiện ma túy bắt buộc trong thời gian cai nghiện, trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc để làm thủ tục đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc quy định tại khoản 1, 2, 3 của dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định 116/2021/NĐ-CP.

- Tại Điều 5: Ban VH-XH nhận thấy nội dung và mức hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập cụ thể như sau:

+ Tại khoản 1: Nội dung và mức hỗ trợ là 100% cao hơn 5% so với mức chi được quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư 62/2022/TT-BTC, tuy nhiên phù hợp với quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Thông tư 62/2022/TT-BTC.

+ Tại khoản 2: Nội dung và mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư 62/2022/TT-BTC.

+ Tại khoản 3: Nội dung và mức hỗ trợ tiền quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện là nữ) được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư 62/2022/TT-BTC.

+ Tại khoản 4: Nội dung và mức hỗ trợ chỗ ở được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 Thông tư 62/2022/TT-BTC.

- Tại Điều 6: Ban VH-XH nhận thấy nội dung và mức hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch UBND cấp xã là 0,3 lần mức lương cơ sở, thấp hơn 0,3 lần so với mức chi được quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 62/2022/TT-BTC, tuy nhiên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6 và khoản 3 Điều 8 Thông tư 62/2022/TT-BTC.

c) Tại khoản 14 Điều 5 Thông tư 62/2022/TT-BTC quy định: "*Trường hợp trên thực tế phát sinh các khoản chi đặc thù chưa được quy định tại các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước*".

- Tuy nhiên 02 nội dung khoản chi: Hỗ trợ điện, nước sinh hoạt và tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình, các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động tối thiểu: Mức chi 100.000 đồng/người cai nghiện tự nguyện/năm chưa được quy định tại Thông tư 62/2022/TT-BTC nhưng thực tế Tỉnh ta đang thực hiện 02 khoản chi này (theo Nghị quyết 259/2019/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh quy định).

- Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, quy định một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh: "*h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*".

- Căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: "*3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương không hỗ trợ*".

Từ những căn cứ trên và qua kết quả phiên họp thẩm tra của Ban VH-XH và ý kiến thống nhất của Sở Tài chính, Sở LĐ-TB&XH; thành viên Ban VH-XH thống nhất đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị quyết 02 nội dung nêu trên.

Kính trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT/HĐND, UBND Tỉnh;
- Các Ban HĐND Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND. Đề.

**TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Đoàn Duy Thuỳ Ngạn